

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 05/TTr-QPCTT ngày 27/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai (gọi tắt là Quỹ) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với kế hoạch thu là:

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG THU (đồng)	GHI CHÚ
1	Khối huyện, thị xã, thành phố	5.915.992.189	Chi tiết phụ lục đính kèm
2	Khối lực lượng vũ trang	555.683.982	
3	Khối Đảng, HCSN	2.278.007.729	
TỔNG CỘNG		8.749.683.900	

Bảng chú: Tám tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn chín trăm đồng.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Thủ trưởng cơ quan thuộc khối Đảng, các tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiến hành thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng hợp đồng lao động do đơn vị quản lý.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đôn đốc, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện thu Quỹ cho từng cơ quan, đơn vị; chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.



3. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thu đối tượng lao động khác theo Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP trên địa bàn; được trích hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế.

4. Thủ trưởng các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tính thu Quỹ của từng đơn vị theo kế hoạch thu Quỹ đã lập.

5. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gồm: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,...) chịu trách nhiệm nộp Quỹ theo mức quy định tại Khoản 1, Điều 5 và Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện thu Quỹ và gửi vào tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai theo thông tin:

- Tên tài khoản: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Khánh Hòa

- Số tài khoản: **3761.0.1122654.91099**

- Tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

- Lý do nộp: Nộp Quỹ PCTT năm 2018 (ghi rõ tên đơn vị nộp, nếu là UBND cấp xã ghi rõ phần thu của cán bộ cấp xã hay người lao động khác)

7. Thời hạn nộp Quỹ: Thực hiện nộp Quỹ trước ngày **30/6/2018**.

8. Quỹ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp công tác thu Quỹ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp để kịp thời thu Quỹ trong năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị lực lượng vũ trang; Thủ trưởng các cơ quan khối Đảng thuộc tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (b/cáo);
- UBND tỉnh (CT và các PCT);
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở TC, Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT, HB, HN, HLe.



Đào Công Thiên

KẾ HOẠCH THU, NỢP QUỸ PCTT TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 16 / 5 /2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I	SỞ BAN NGÀNH	2.278.007.729
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	144.294.054
2	Sở Y tế	812.414.258
3	Sở Xây dựng	5.464.000
4	Thanh tra sở xây dựng	4.233.000
5	Sở Giao thông - Vận tải	26.651.981
6	Sở Công thương	7.228.000
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	418.419.973
8	Sở Khoa học và Công nghệ	12.815.754
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	79.346.896
10	Sở Nội vụ	10.826.338
11	Sở Ngoại vụ	3.086.320
12	Sở Tài chính	15.780.065
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	93.818.000
14	Sở Tư pháp	12.193.006
15	Sở Thông tin và Truyền thông	7.349.000
16	Sở Du lịch	4.753.000
17	Sở Kế hoạch - Đầu tư	13.741.088
18	Sở Văn hóa và Thể thao	86.882.000
19	Ban Dân tộc	2.896.677
20	Ban Nội chính Tỉnh ủy Khánh Hòa	3.279.628
21	Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa	5.622.015
22	Ban QLDA các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	4.306.000
23	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa	4.553.000
24	Ban Quản lý khu du lịch bán đảo Cam Ranh	6.510.000
25	Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong	8.325.000
26	Báo Khánh hòa	9.736.634
27	Bảo hiểm xã hội tỉnh	18.541.283
28	Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa	5.306.000
29	Cục thuế	25.615.985
30	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	31.208.196
31	Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa	2.160.000
33	Quỹ Đầu tư phát triển Khánh hòa	6.805.000
34	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Khánh Hòa	34.806.439
35	Trường chính trị	9.985.649
36	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ	1.216.700
37	Tòa án Nhân dân	5.320.000
38	Ban Tổ chức tỉnh Ủy	6.651.000
39	Kho bạc nhà nước tỉnh	49.024.060
40	Ban Dân vận	3.514.000



41	Ban Tuyên giáo	6.158.125.00
42	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2.496.000.00
43	Ngân hàng nhà nước tỉnh	6.741.898.00
44	Hội Nông dân tỉnh	4.920.000
45	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	3.993.000
46	Liên đoàn lao động Khánh Hòa	12.895.000
47	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	4.739.500
48	Văn phòng tỉnh Ủy Khánh Hòa	9.866.983
49	Viện Kiểm sát Nhân dân	20.950.865
50	Thanh tra tỉnh Khánh Hòa	7.922.536
51	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh	4.739.849
52	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Khánh Hòa	3.975.982
53	Đảng ủy Khối Cơ quan tỉnh Khánh Hòa	3.162.000
54	Tinh Đoàn thanh niên CSHCM	5.896.000
60	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ	6.969.669
61	Bưu điện tỉnh	51.813.000
63	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang	24.449.800
64	Ban QLDA các công trình xây dựng(Khánh Sơn)	1.296.000
65	Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	31.425.200
66	Trường đại học Khánh Hòa	58.916.323
II	KHỐI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	555.683.982
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	169.690.308
2	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	142.119.326
3	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	29.863.648
5	Trường Sĩ quan Không quân	214.010.700
III	ĐỊA PHƯƠNG	5.915.992.189
1	TP Nha Trang	1.685.821.695
2	TP Cam Ranh	417.207.364
3	Thị xã Ninh Hòa	1.715.645.423
4	Huyện Diên Khánh	385.810.617
5	Huyện Cam Lâm	746.800.000
6	Huyện Khánh Vĩnh	114.652.532
7	Huyện Khánh Sơn	181.194.558
8	Huyện Vạn Ninh	668.860.000
Tổng		8.749.683.900